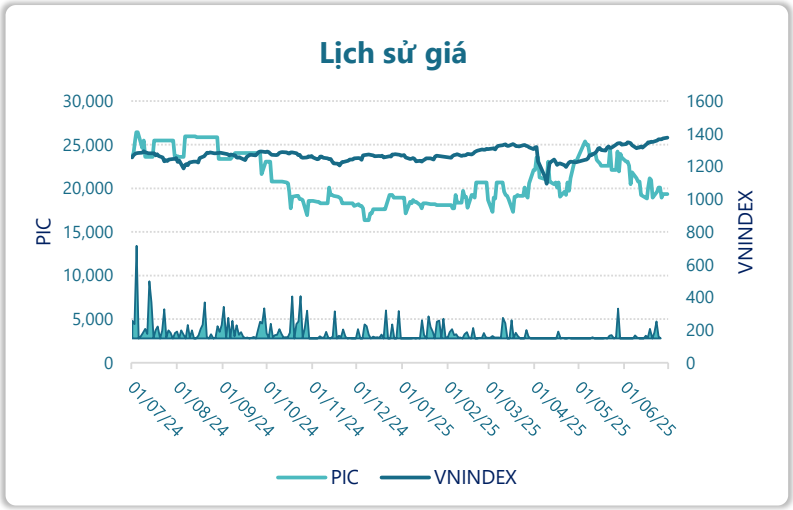
FireAnt

CTCP Đầu tư Điện lực 3 (HNX: PIC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	26,422
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,340
SL cổ phiếu LH	33,339,891
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,225
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	670
P/E	13.8
EPS	1,460

DT thuần

Q2/25

33.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.80| -19.0%

YoY: ▲ 15.1| 82.4%

LN sau thuế

Q2/25

11.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.70| -32.8%

YoY: ▲ 10.6| 954%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

45.6%

+/- YoY: ▲ 36.7%

DT thuần

6T 2025

74.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 25.9| 53.2%

LN sau thuế

6T 2025

29.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.7| 134%

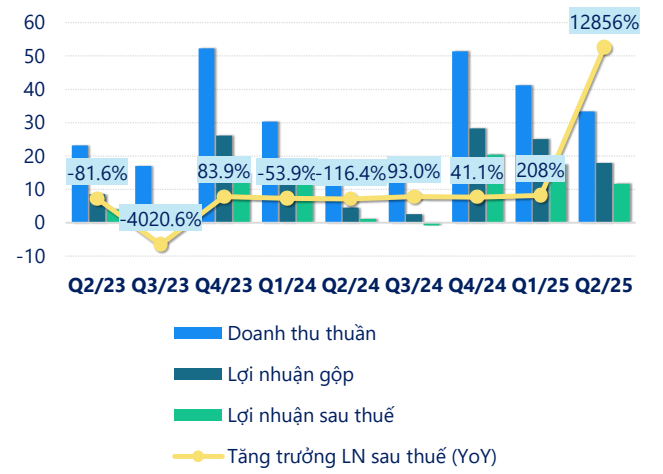
ROE

Q2/25

12.8%

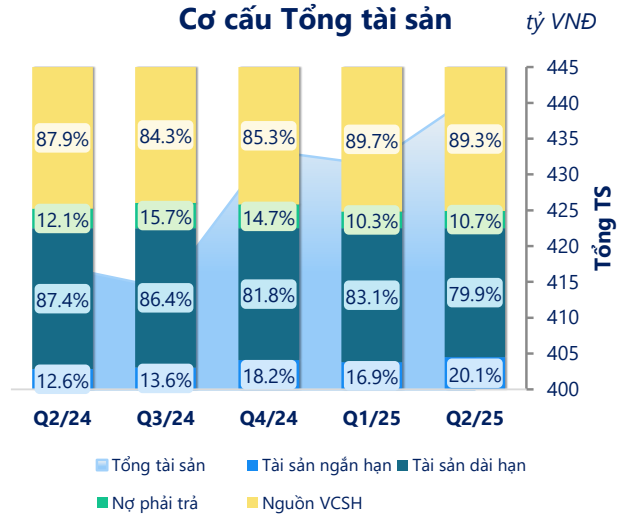
+/- YoY: ▲ 6.0%

Kết quả kinh doanh



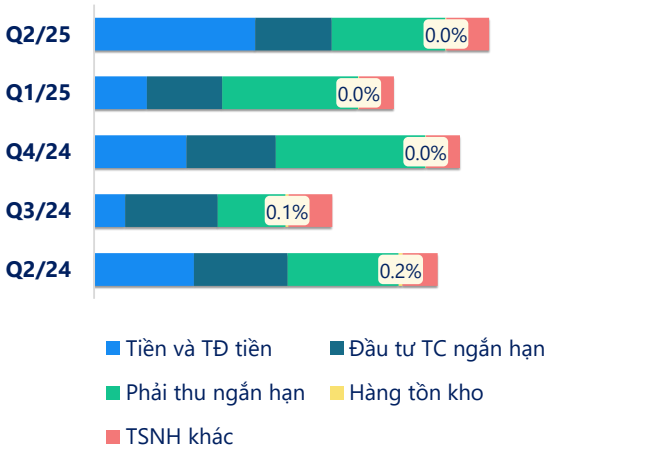
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



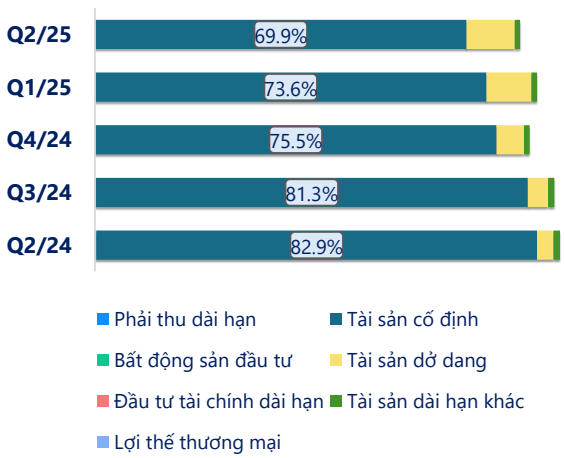
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



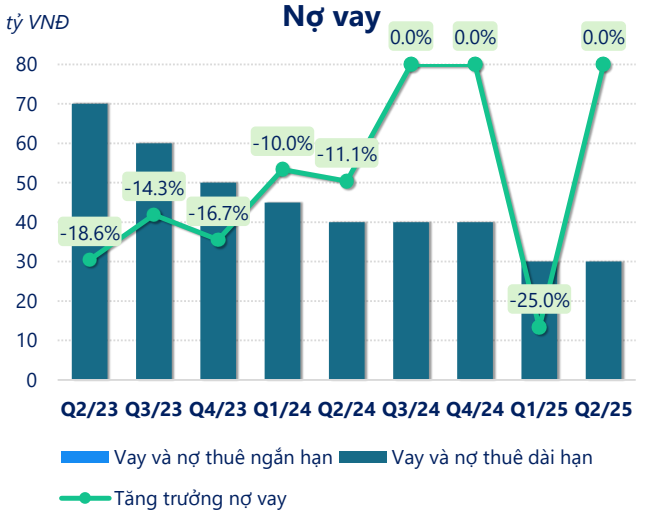
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



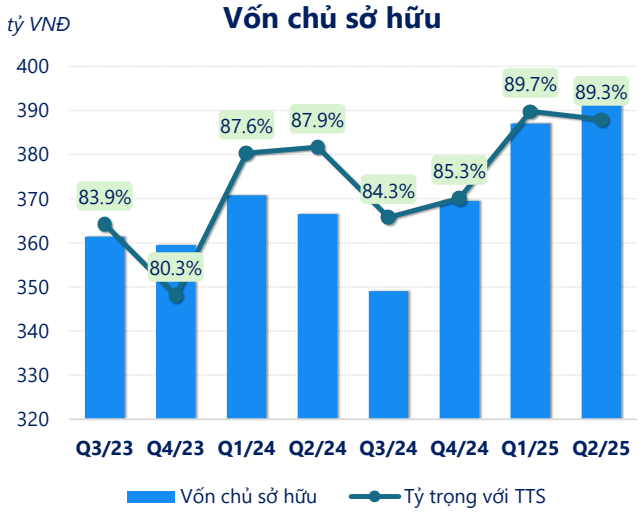
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



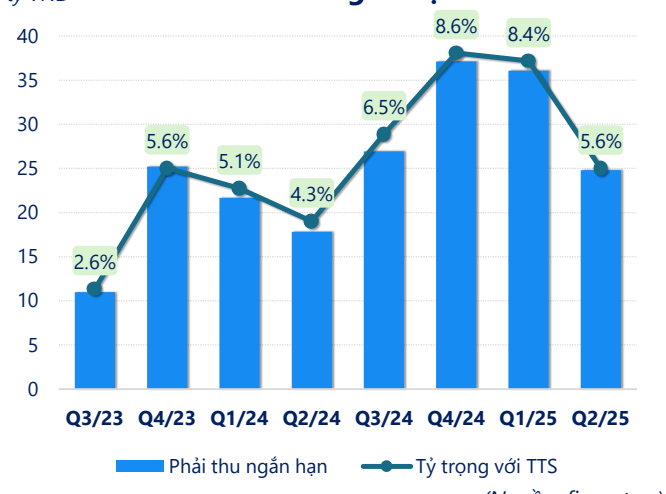
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



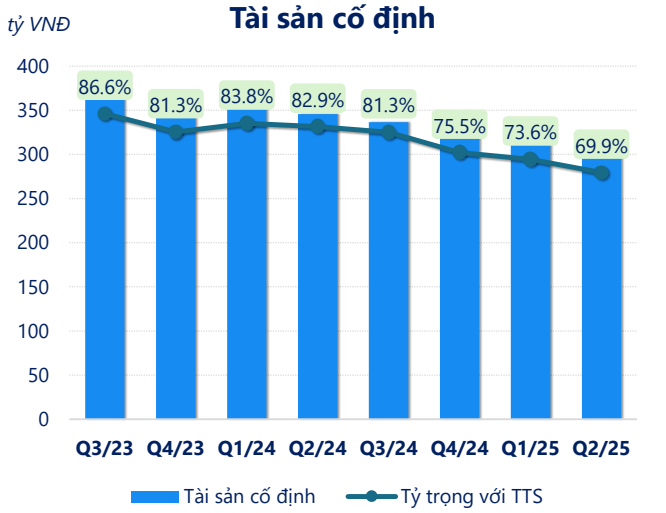
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



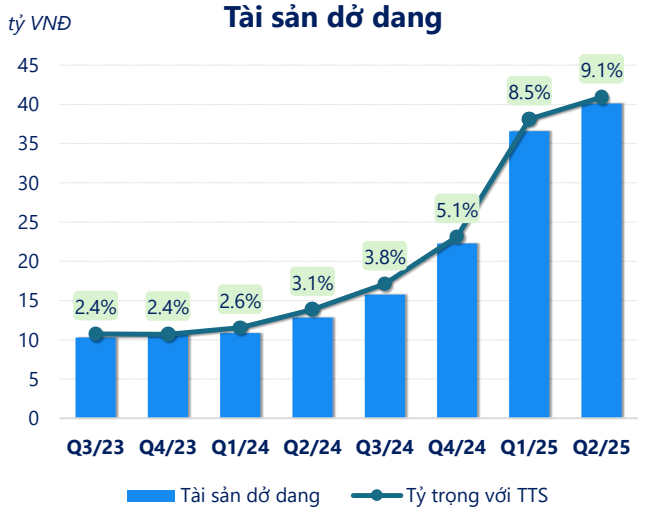
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



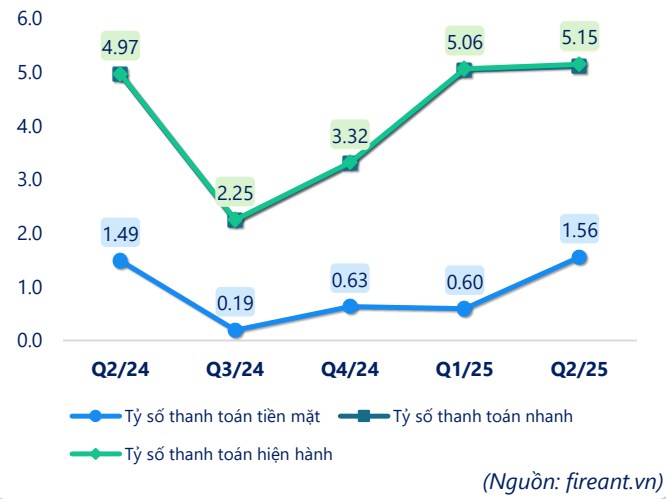
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



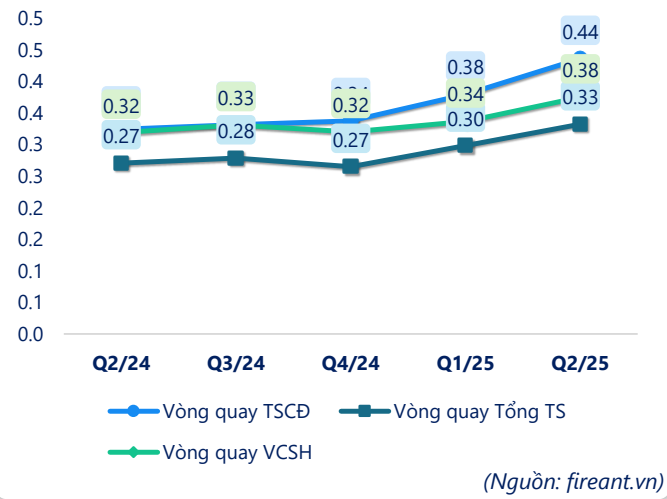
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**417**	**414**	**433**	**431**	**441**
Tài sản ngắn hạn	**52.4**	**56.3**	**79.0**	**72.8**	**88.5**
Tiền và tương đương tiền	15.7	4.83	15.1	8.56	26.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.0	17.0	20.0	20.0	28.0
Phải thu ngắn hạn	17.8	26.9	37.1	36.1	24.8
Hàng tồn kho	0.12	0.28	0.42	0.29	0.63
Tài sản ngắn hạn khác	6.73	7.32	6.38	7.85	8.28
Tài sản dài hạn	**365**	**358**	**354**	**359**	**353**
Phải thu dài hạn	1.05	0.52	0	0	0
Tài sản cố định	346	337	327	318	308
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.8	15.7	22.3	36.6	40.1
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.12	4.90	4.77	4.49	4.30
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**50.5**	**65.1**	**63.8**	**44.4**	**47.2**
Nợ ngắn hạn	**10.5**	**25.1**	**23.8**	**14.4**	**17.2**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.61	0.43	1.08	2.56	3.28
Nợ dài hạn	40.0	40.0	40.0	30.0	30.0
Vay và nợ thuê dài hạn	40.0	40.0	40.0	30.0	30.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**367**	**349**	**369**	**387**	**394**
Vốn chủ sở hữu	**367**	**349**	**369**	**387**	**394**
Vốn điều lệ	333	333	333	333	333
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)